

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Lan H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 1 Ng, xã B, huyện B, tỉnh H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Tuấn B, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 60, đường V, tổ dân phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2023; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Lan H trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Trần Tuấn B tìm hiểu và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/3/2001 tại UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục, tập quán tại địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng là ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H tại xóm 4 (nay là số nhà 60, đường Vũ Văn Lý, tổ dân phố Vĩnh Tiến) thị trấn V, huyện L, tỉnh H được khoảng 03 tháng thì vợ chồng ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc vì ngay sau khi kết hôn chị phát hiện ra anh B chơi bời lêu lẹt, cờ bạc phải vay nợ nhiều người

nên anh B lấy hết tiền, vàng cưới của vợ chồng để bán lấy tiền trả nợ; thậm chí anh B nhiều cầm cố (cắm) xe máy của vợ chồng để lấy tiền chơi cờ bạc, nên vợ chồng chị nhiều lần xảy ra cãi nhau, anh B đánh chửi chị. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh B không nghe, vẫn ham mê cờ bạc và còn đi vay nợ nhiều người nên vợ chồng mâu thuẫn càng thẳng, kéo dài. Đến năm 2016, chị bỏ về sinh sống cùng nhà với bố mẹ chị tại thôn 1 Ng, xã B, huyện B, tỉnh H, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn với anh Trần Tuấn B.

- *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quốc V, sinh ngày 16/12/2001. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H không đề nghị giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay cháu V đã trên 18 tuổi, tự lập cuộc sống.

- *Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác*: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh B; tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do; chị H có đơn đề nghị không hoà giải vụ án nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên toà; quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị H và anh B theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: Cháu Trần Quốc V, sinh năm 2001, đã trên 18 tuổi, tự lập nên không phải giải quyết. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Lê Thị Lan H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị Lan H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Tuấn B không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Lan H và anh Trần Tuấn B là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng do anh B ham chơi bời, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với con cái; phá tán tài sản của gia đình, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, cuộc sống của vợ chồng, nhiều lần đánh chửi chị, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn với anh B.

Toà án đã xác minh, thu tập tài liệu, chứng cứ tại thị trấn Vĩnh Trụ, xác định nguyên nhân vợ chồng chị H và anh B mâu thuẫn như ý kiến của chị H trình bày nêu trên là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, anh B không hợp tác, không tham gia hoà giải, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quốc V, sinh năm 2001, hiện nay đã trên 18 tuổi, tự lập cuộc sống, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Lan H và anh Trần Tuấn B.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Lan H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000872 ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND thị trấn Vĩnh Trụ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy